Khử trùng Dụng cụ & Thiết bị

Mức độ Khử trùng	Khi nào Cần Sử dụng	(Các) Thành phần Hoạt tính của Chất khử trùng	Thời gian Tiếp xúc Ngâm (Ước tính)	Ưu điểm	Nhược điểm
Mức độ CAO[1] Tiêu diệt **tất cả** vi sinh vật (vi khuẩn, nấm và vi-rút) ngoại trừ một số lượng lớn bào tử vi khuẩn.	Sử dụng cho các vật dụng bán thiết yếu. Các vật dụng tiếp xúc với niêm mạc hoặc da không lành lặn nhưng thường không xâm nhập vào niêm mạc và da hoặc đi vào những vùng niêm mạc và da thường vô trùng. Sử dụng cho các vật dụng đỡ, điều khiển hoặc tiếp xúc với các vật dụng thiết yếu.	Dung dịch thuốc tẩy clo 1:10[2] (1 phần thuốc tẩy và 9 phần nước).	10 phút.	Giá rẻ, tác dụng nhanh.	Ăn mòn kim loại, có thể phá hủy chất kết dính nếu ngâm lâu, phải pha dung dịch hàng ngày.
		Oxy già >6% (công thức hoạt hóa).	20–30 phút. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Giá rẻ, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, không để lại cặn.	Có thể gây hư hại cho một số kim loại.
		Oxy già 2% (công thức hoạt hóa).	5–8 phút.	Giá rẻ, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, không độc hại.	Có thể gây hư hại cho một số thiết bị và một số kim loại.
		Ortho-phthalaldehyde (OPA) nồng độ 0.55%.	10 phút. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Tác dụng nhanh, không cần pha trộn.	Làm ố protein, tiếp xúc trực tiếp với da có thể gây ố tạm thời.
Mức độ TRUNG BÌNH[2] Tiêu diệt hầu hết các loại vi khuẩn, nấm, vi-rút và vi khuẩn lao (tiêu diệt vi khuẩn lao) nhưng không diệt bào tử vi khuẩn.	Sử dụng cho các vật dụng không thiết yếu cần khử trùng mức độ trung bình. Các vật dụng được dùng theo cách chỉ tiếp xúc với da lành lặn nhưng có thể vô tình tiếp xúc với da không lành lặn hoặc niêm mạc hoặc đâm xuyên qua da.	Chỉ cồn isopropyl hoặc etylic 70-90% Không được sử dụng để ngâm chân.	10 phút. Không pha loãng.	Tác dụng nhanh, không để lại cặn.	Có thể làm hỏng cao su và nhựa, dễ cháy, bay hơi nhanh, phải pha chế hàng ngày.
		Dung dịch thuốc tẩy 1:50ii (1 phần thuốc tẩy và 49 phần nước)	10 phút.	Giá rẻ, tác dụng nhanh.	Ăn mòn kim loại, có thể phá hủy chất kết dính nếu ngâm lâu, phải pha dung dịch hàng ngày.
		Hydrogen peroxide 0.5% (công thức hoạt hóa) có tác dụng chống lại bệnh lao (TB) hoặc vi khuẩn lao.	3–5 phút. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Giá rẻ, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, không độc hại, có tác dụng làm sạch và khử trùng, có dạng khăn lau.	Có thể gây hư hại cho một số thiết bị/kim loại.

Mức độ Khử trùng	Khi nào Cần Sử dụng	(Các) Thành phần Hoạt tính của Chất khử trùng	Thời gian Tiếp xúc Ngâm (Ước tính)	Ưu điểm	Nhược điểm
NỒNG ĐỘ THẤP[3] Tiêu diệt một số loại vi-rút, vi khuẩn và nấm nhưng không tiêu diệt vi khuẩn lao hoặc bào tử.	Sử dụng trên các vật dụng không thiết yếu và các bề mặt trong môi trường. Các vật dụng không tiếp xúc trực tiếp với khách hàng hoặc chỉ tiếp xúc với tóc hoặc da lành lặn.	Dung dịch thuốc tẩy clo 1:500[2] (1 phần thuốc tẩy và 499 phần nước).	10 phút.	Giá rẻ, tác dụng nhanh.	Ăn mòn kim loại, có thể phá hủy chất kết dính nếu ngâm lâu, phải pha dung dịch hàng ngày.
		Hydro peroxide 3%.	10 phút.	Giá rẻ, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường.	Có thể gây hư hại cho một số kim loại.
		Hydrogen peroxide 0.5% (công thức hoạt hóa).	Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Giá rẻ, tác dụng nhanh, thân thiện với môi trường, không độc hại, có tác dụng làm sạch và khử trùng, có dạng khăn lau.	Có thể gây hư hại cho một số thiết bị/kim loại.
		Phenol.	Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Dễ mua, có tác dụng làm sạch và khử trùng.	Phenol còn sót lại trên vật liệu xốp có thể gây kích ứng, chỉ dùng cho các bề mặt trong môi trường.
		Amoni bậc bốn.	10 phút. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	Chất tẩy rửa tốt cho các bề mặt trong môi trường.	Sử dụng hạn chế làm chất khử trùng, không được khuyên dùng làm chất sát trùng.

[1] Chất khử trùng có nồng độ cao (trừ thuốc tẩy clo) phải được Bộ Y tế Canada phê duyệt và nằm trong Danh sách Giấy phép có Hiệu lực cho Thiết bị Y tế (Medical Devices Active Licence Listing - MDALL).

[2] Dựa trên dung dịch thuốc tẩy clo gia dụng thông thường có chứa dung dịch natri hypoclorit 5.25%. Tham khảo Công cụ Tính toán Pha loãng Clo (Chlorine Dilution Calculator) của Cơ quan Y tế Công cộng Ontario.

[3] Chất khử trùng có nồng độ trung bình và thấp (trừ thuốc tẩy clo) phải có Mã số Nhận dạng Thuốc (Drug Identification Number - DIN) hoặc Mã số Sản phẩm Tự nhiên (Natural Product Number - NPN) trên nhãn.

- Biểu đồ này không nhằm mục đích bao gồm tất cả các chất khử trùng có nồng độ cao, trung bình và thấp đã được phê duyệt.
- Nồng độ của các dung dịch khử trùng có thể được xác minh bằng que thử nếu có và được ghi trong hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Chất khử trùng chỉ được sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Các chất khử trùng đã được sử dụng hoặc chiết ra phải được dán nhãn và ghi rõ ràng tên sản phẩm trong một vật chứa có nắp đậy.
- Glutaraldehyde không được phép sử dụng tại các cơ sở cung cấp dịch vụ cá nhân (PSS) vì các vấn đề liên quan đến độc tính, vứt bỏ, thông gió và nhân viên thiếu kiến thức đào tạo.

Biểu đồ này được điều chỉnh từ Hướng dẫn Phòng ngừa và Kiểm soát Nhiễm trùng tại các Cơ sở Cung cấp Dịch vụ Cá nhân của Cơ quan Y tế Công cộng Ontario

Tháng 11 năm 2023